TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 461/2022/QĐST- HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 03 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 420/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Thị Trúc L**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A, Ấp B, xã C, huyện D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Trần Trung L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Trung L và bà Lê Thị Trúc L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số: 21/2013 vào ngày 13/3/2013. Do đó hôn nhân ông Trần Trung L và bà Lê Thị Trúc L là hợp pháp.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ông Trần Trung L và bà Lê Thị Trúc L yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc ông Trần Trung L và bà Lê Thị Trúc L thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con được thể hiện tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm

2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 21/2013, quyển số 02/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An cấp cho bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L vào ngày 13/3/2013 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Tòa án ban hành quyết định này.

- Về con chung: Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L có 01 con chung tên Trần Thị Bảo Ch (giới tính nữ) sinh ngày 22/10/2013.

Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L cùng thỏa thuận thống nhất giao trẻ Trần Thị Bảo Ch cho bà Lê Thị Trúc L trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Trúc L không yêu cầu ông Trần Trung L cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Trần Trung L.

Các bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L xác nhận không có.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung, bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0040929 ngày 08/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Lê Thị Trúc L và ông Trần Trung L đã nộp đầy đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Đương sự (4);
- VKSND huyện Bình Chánh (2);
- CCTHADS huyện Bình Chánh (1);
- UBND xã A, huyện B,
tỉnh Long An (1);
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (2).

(Đã ký)

Tạ Nam Phương

